

Ngày 31/03/2024	5,830 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	5.6%	7.0%	4.1%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	3,230 - 8,160
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	1,255
Số lượng CPLH (CP)	215,249,836
KLGD BQ 20 phiên (CP)	3,023,175
Sở hữu nước ngoài	0.3%
Beta	1.11
EPS	163
P/E	35.8

DT thuần  
Q1/24

143

tỷ VNĐ

QoQ: ▼78.0| -35.1%

YoY: ▼142| -49.7%

LN trước thuế  
Q1/24

7.60

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.21| 73.1%

YoY: ▲ 1.75| 29.9%

LN sau thuế  
Q1/24

6.54

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 3.02| 85.9%

YoY: ▲ 2.14| 48.7%

ROA  
2023

1.0%

+/- YoY: ▼ 0.1%

DT thuần  
2023

1,090

tỷ VNĐ

YoY: ▼188| -14.7%

LN trước thuế  
2023

40.5

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 7.40| 22.3%

LN sau thuế  
2023

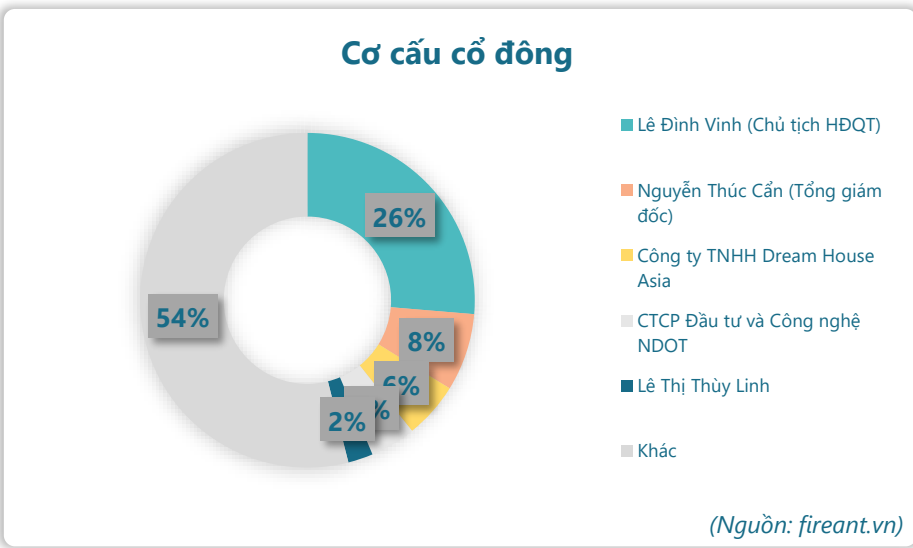
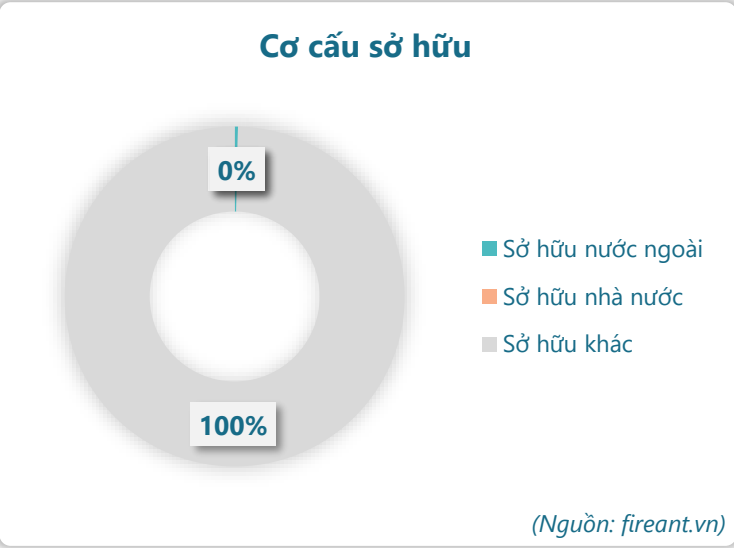
31.4

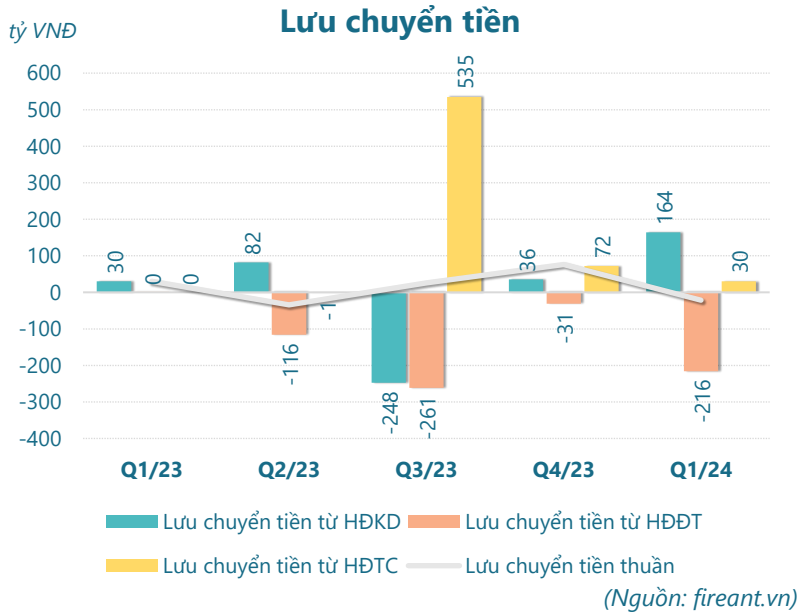
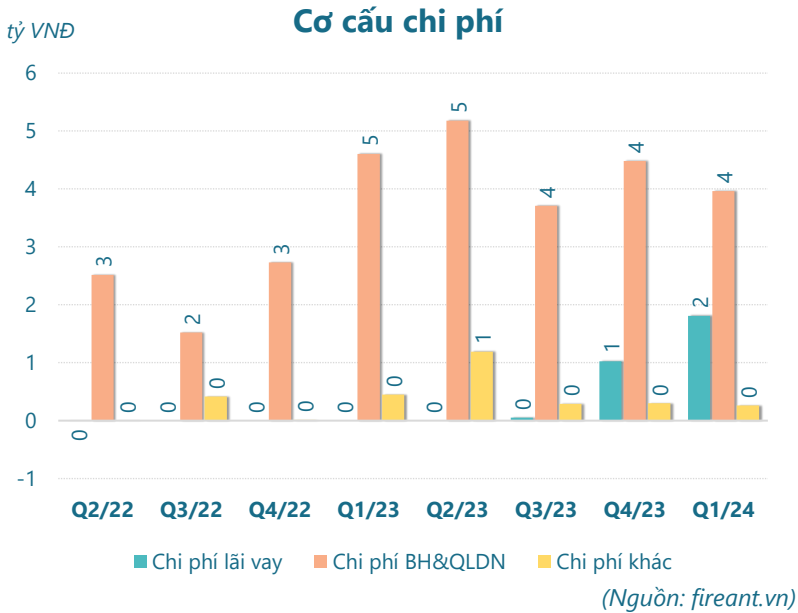
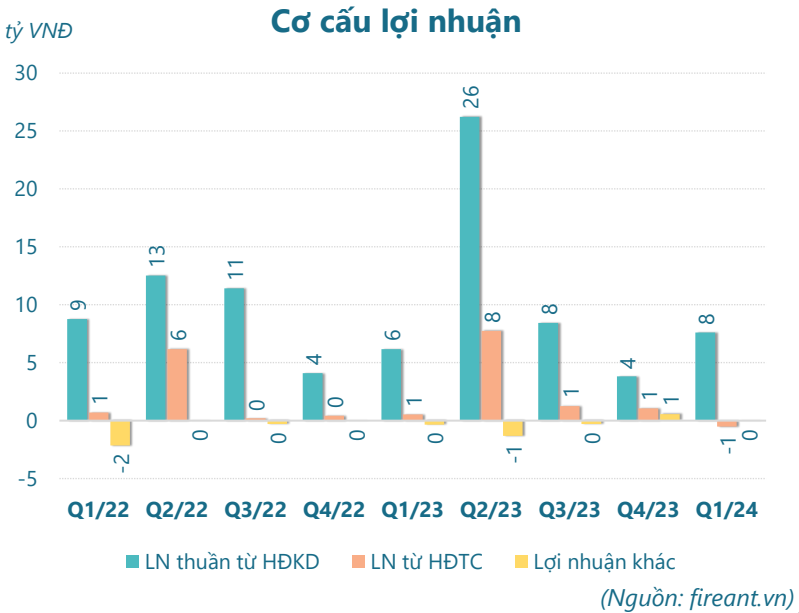
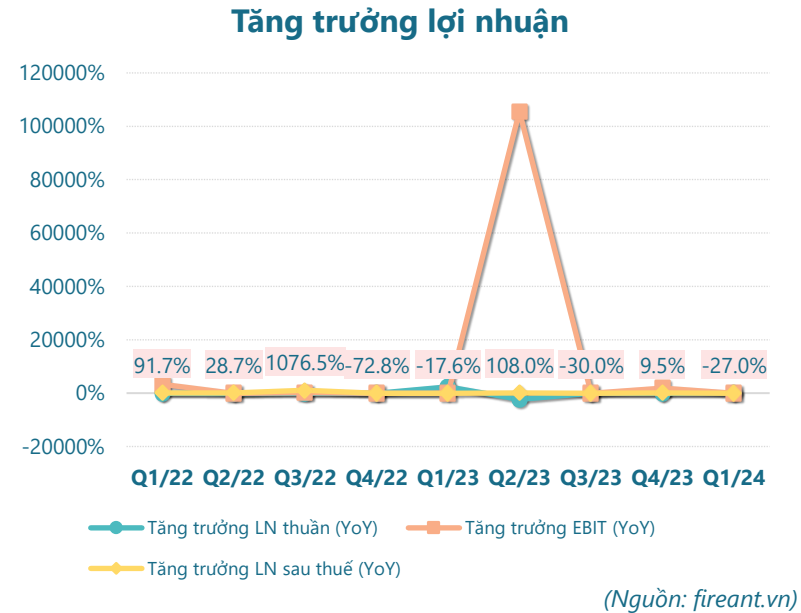
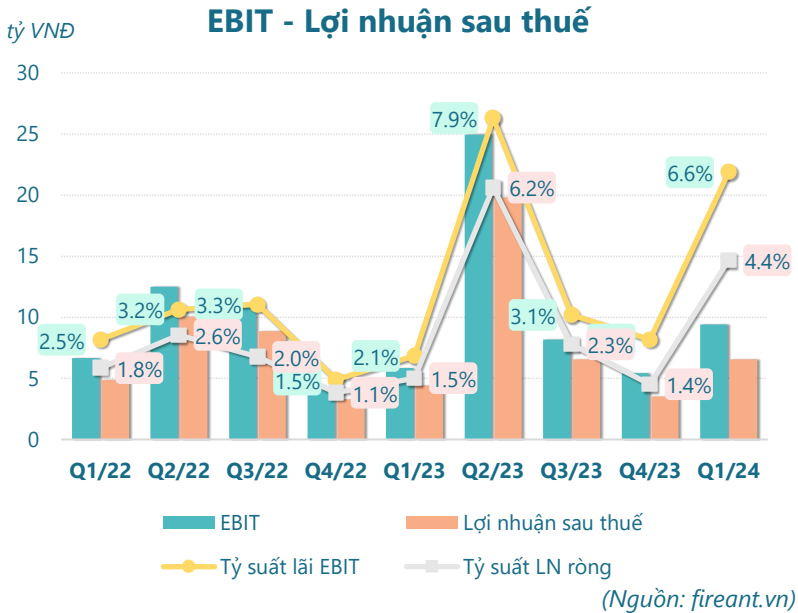
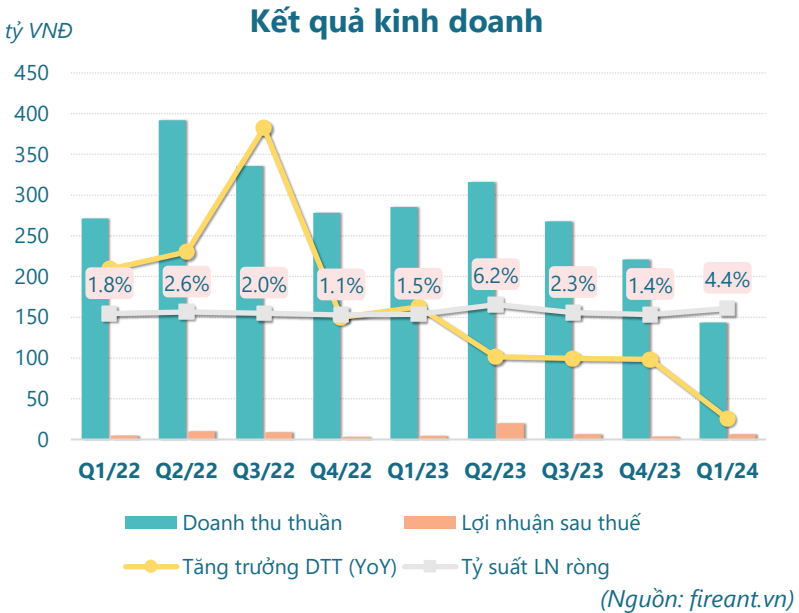
tỷ VNĐ

YoY: ▲ 5.60| 21.8%

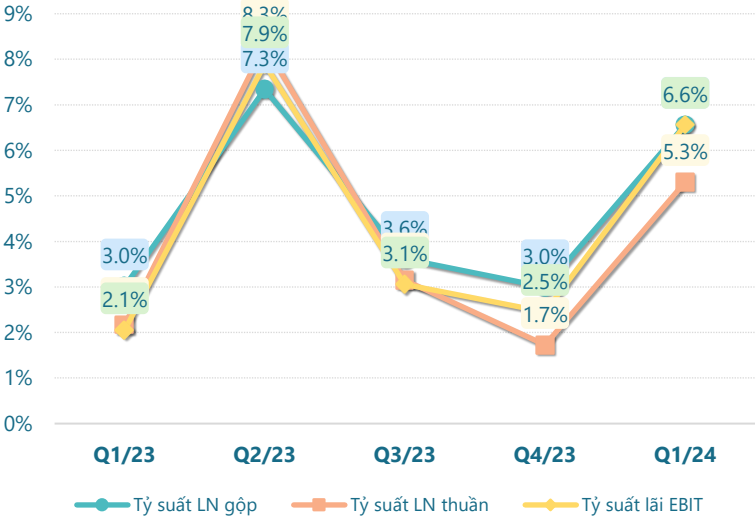
ROE  
2023

1.2%



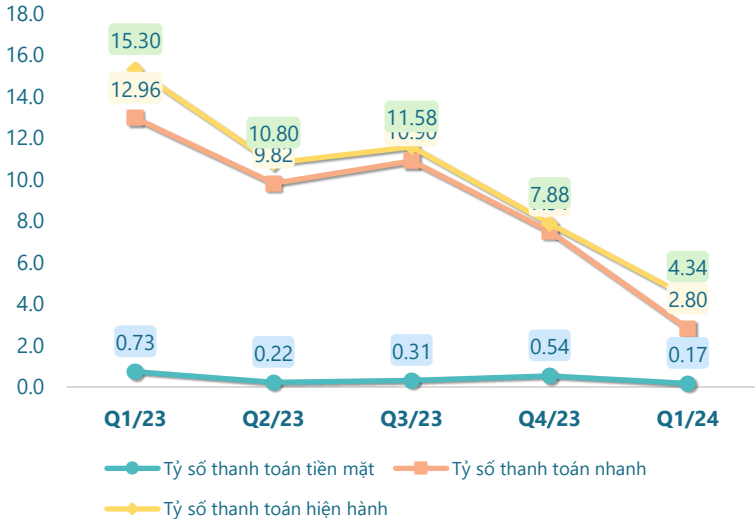


Tỷ suất lợi nhuận



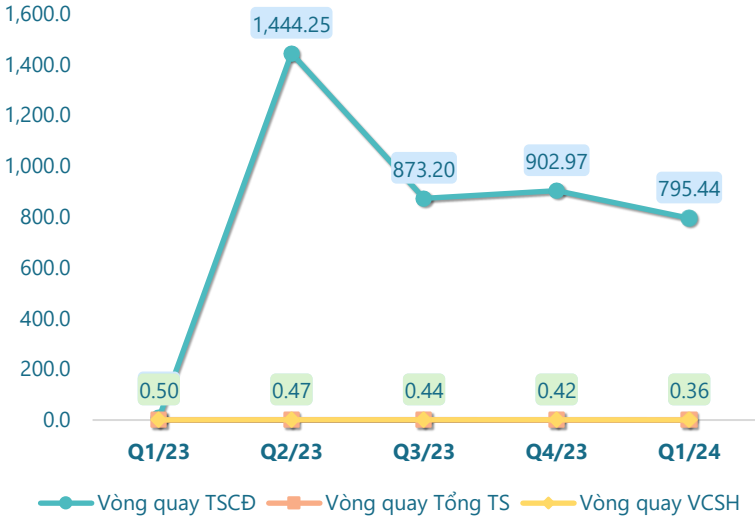
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



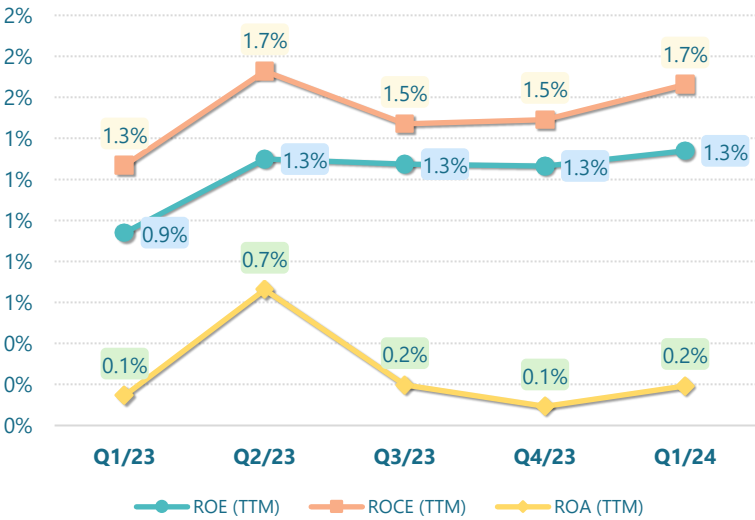
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



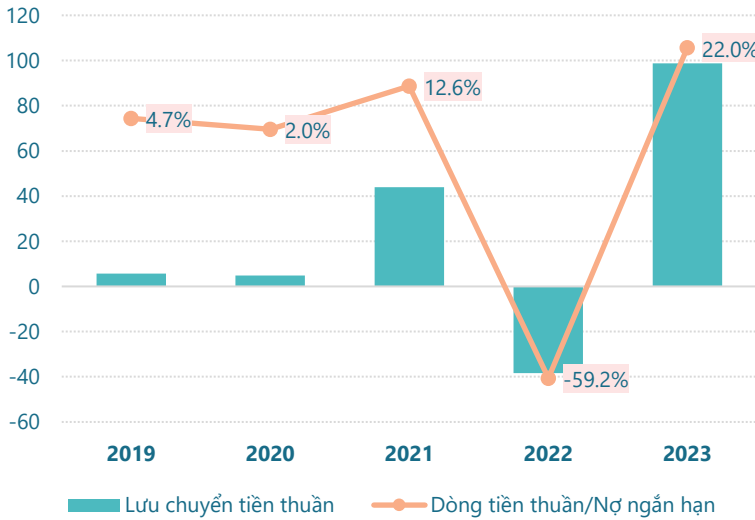
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



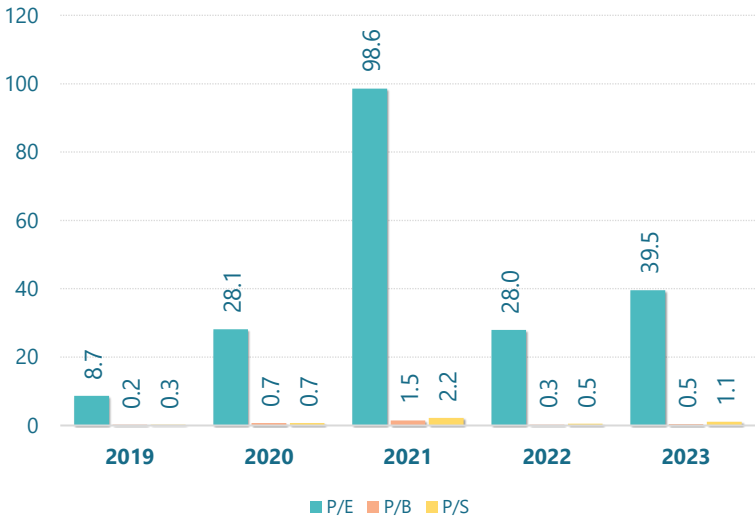
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)